



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI THAN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ

BẢN TIN THAN NGÀY

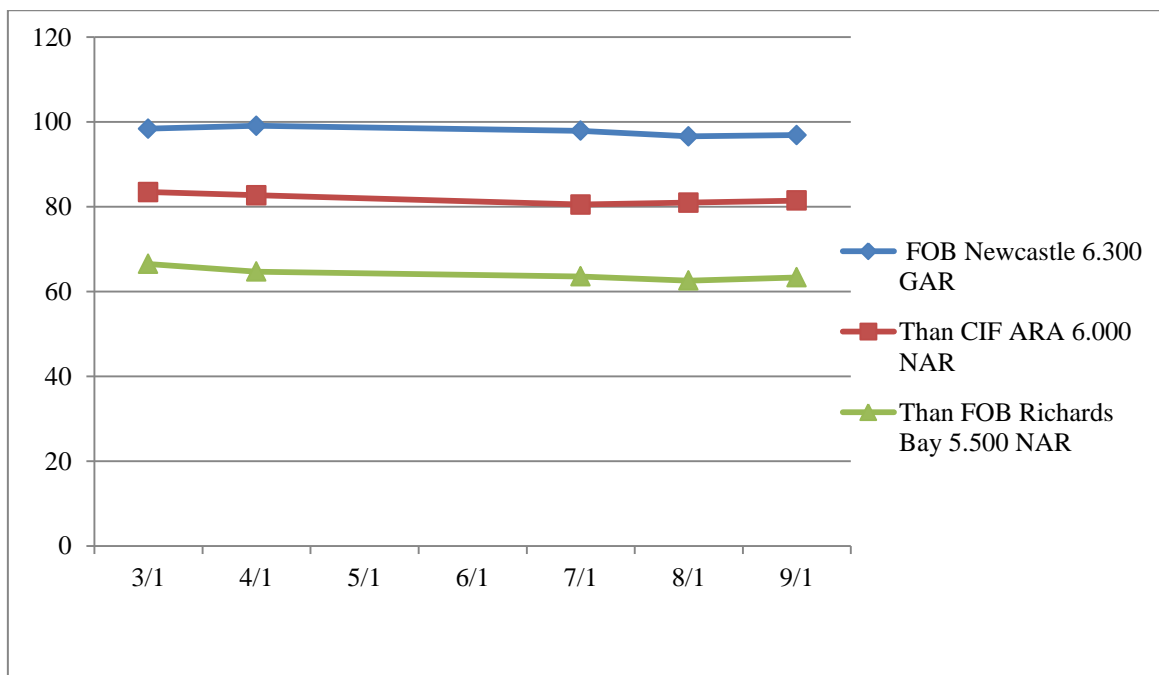
Ngày 11/01/2019

CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

| Chỉ số giá than | Theo chuyên | +/- | Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày | +/- |
|----------------------------|-------------|-------|-----------------------------------|-------|
| FOB Newcastle 6.300 GAR | 96,90 | +0,30 | N/A | N/A |
| CIF ARA 6.000 NAR | 81,45 | +0,50 | N/A | N/A |
| FOB Richards Bay 5.500 NAR | 63,35 | +0,75 | N/A | N/A |
| FOB Kalimantan 5.900 GAR | N/A | N/A | 68,40 | +0,10 |
| FOB Kalimantan 5.000 GAR | N/A | N/A | 46,90 | +0,20 |

| Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc | USD/tấn | +/- | NDT/tấn | +/- |
|--------------------------------------|---------|-------|---------|-------|
| PCC6 (CFR South China 3.800 NAR) | 38,70 | +0,10 | 263,19 | -0,32 |
| PCC7 (CFR South China 4.700 NAR) | 54,35 | +0,10 | 369,63 | -0,72 |
| PCC8 (CFR South China 5.500 NAR) | 71,00 | +0,00 | 482,86 | -1,84 |

GIÁ THEO CHUYÊN CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2018



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 9/1/2019)

ĐIỂM TIN

Sản lượng than của Indonesia trong năm 2018 đạt 456 triệu tấn, tăng 1% so với năm ngoái

Indonesia đã sản xuất được 461 triệu tấn than trong năm 2018, tăng từ con số 456 triệu tấn trong năm 2017, theo dữ liệu từ Bộ Năng lượng và Tài nguyên Khoáng sản Indonesia đưa ra hôm thứ 3 (8/1). Nước xuất khẩu than lớn nhất thế giới này cũng tăng nguồn cung cho nội địa, và được đánh giá là nước có nhu cầu tiêu thụ than tăng trưởng nóng với các nhà máy điện than có tổng công suất hơn 12,455 GW đang được xây dựng trong năm 2019-2022, theo dữ liệu của S&P Global Platts. Sản lượng mục tiêu trong năm 2019 là 485 triệu tấn. Các công ty sản xuất mỏ được yêu cầu cung cấp 25% sản lượng của mình, tương đương 115 triệu tấn trong năm 2018, cho thị trường nội địa, (tăng từ con số 97 triệu tấn trong năm 2017), Bộ Than cho biết. Ngành than Indonesia đã bị ảnh hưởng trong suốt năm 2018 do vấn đề về mưa lớn tại nhiều mỏ than lộ thiên, kết hợp với thiếu hụt phương tiện khai thác (một số công ty khai thác mỏ đã dự đoán được việc này và hạn chế các dự án tăng năng suất).

Bộ cho biết một trong số các lý do khiến sản lượng tăng là do giá than nhiệt tăng cao trong năm 2018. Giá HBA, giá than tham khảo của Indonesia được Bộ quy định, đạt trung bình 98,86 USD/tấn trong năm 2018, tăng từ con số 85,90 USD/tấn trong năm 2017. Bộ cho biết, sản lượng ghi nhận trong năm 2018 khoảng 528 triệu tấn.

Sedgman của CIMIC thắng hợp đồng EPC cho dự án phát triển mỏ Byerwen của QCoal

Công ty khai thác khoáng sản Sedgman của Tập đoàn CIMIC đã thắng hợp đồng tổng thầu EPC trị giá 155 triệu AUD (tương đương 111 triệu USD) xây dựng mỏ than nhiệt và than luyện kim Byerwen công suất 10 triệu tấn/năm của tập đoàn QCoal, CIMIC cho biết trong thứ 3 (9/1). Các công tác chuẩn bị đã được bắt đầu và dự án sẽ hoàn thành trong năm 2020, công ty cho biết. Hợp đồng EPC sẽ mở rộng mỏ than trong giai đoạn đầu (dự án mà Sedgman đã thắng trong tháng 2 năm 2018) bao gồm xây dựng lại các nhà máy xử lý, chế biến than. Mỏ Byerwen nằm cách 20 km về phía Tây của Glenden tại khu vực Bowen Basin của Queensland. QCoal xuất khẩu than qua cảng Abbot Point. Giám đốc quản lý Grant Fraser của Sedgman cho biết: “Chúng tôi rất vui được củng cố mối quan hệ bền vững và dài hạn với QCoal, và rất mong muốn được tiếp tục hỗ trợ dự án mở rộng khu mỏ của Byerwen trong khoảng thời gian hợp lý nhất nhằm tối đa hóa lợi ích cho QCoal”.

Sản lượng và xuất khẩu than trong năm 2018 của Nga đạt mức cao nhất trong nhiều năm

Sản lượng than Nga xuất khẩu trong năm 2018 đã đạt 191 triệu tấn, tăng 3,4% so với năm 2017, theo dữ liệu từ Bộ Năng lượng Nga, năm 2018 đã trở thành năm có khối lượng than xuất khẩu lớn nhất kể từ khi S&P Global Platts thu thập dữ liệu năm 2013. Chi tiết về khối lượng than nhiệt khai thác và xuất khẩu không được tiết lộ. Khối lượng than xuất khẩu trong tháng 12 đạt 15,5 triệu tấn, giảm 2,6% so với tháng 11.

Sản lượng than khai thác trong năm 2018 đạt 431,76 triệu tấn, tăng 6% so với năm 2017 và cũng là mức cao nhất kể từ khi S&P Global Platts thu thập dữ liệu năm 2013. Sản lượng trong tháng 12 đạt 38 triệu tấn, giảm 1% so với tháng trước. Giá than Nga Thái Bình Dương 6.300 kcal/kg GAR 90 ngày trung bình trong năm 2018 đạt 108,70 USD/tấn, tăng 16,70 USD so với năm 2017. Giá than 6.000 kcal/kg NAR, điều kiện FOB Baltic, 90-ngày trung bình năm 2018 đạt 86,10 USD/tấn, tăng 6,10 USD so với năm 2017.

Giá than theo điều kiện FOB tăng ở cả thị trường Thái Bình Dương và Đại Tây Dương có thể là lý do chính khiến sản lượng khai thác và xuất khẩu đều tăng cao, thị trường xuất khẩu có khả năng đem lại lợi nhuận cao trên cùng khối lượng than. Các công ty sản xuất than Nga rất quyết tâm trở thành nhà cung cấp chính tại thị trường Châu Âu với khả năng tăng khối lượng xuất khẩu lên đáng kể. Ngoài ra các công ty này cũng nỗ lực để nâng cao thị phần tại thị trường Châu Á đang phát triển, ví dụ như Đài Loan và Hàn Quốc. Trong 10 tháng đầu năm 2018, Đài Loan đã nhập khẩu 8,5 triệu tấn than nhiệt Nga, cao hơn 7% so với cùng kỳ năm 2017, theo dữ liệu Hải quan. Trong 11 tháng đầu năm 2018, Hàn Quốc đã nhập khẩu 18,6 triệu tấn than Nga (tăng 15,6% so với cùng kỳ năm ngoái), theo dữ liệu mới nhất của Hải quan.

CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIÊN QUỐC TẾ

| Cỡ tàu | Điểm xuất phát | Điểm đến | Cước phí | Đơn vị: USD/tấn |
|----------------------------------|-----------------|------------|----------|-----------------|
| | | | | Thay đổi |
| Capesize (150.000 tấn) | Australia | Trung Quốc | 8,00 | -0,35 |
| | Queensland | Nhật Bản | 9,00 | -0,45 |
| | New South Wales | Hàn Quốc | 9,85 | -0,45 |
| Panamax (70.000 tấn) | Richards Bay | Tây Ấn Độ | 12,60 | -0,10 |
| | Kalimantan | Tây Ấn Độ | 8,40 | -0,10 |
| | Richards Bay | Đông Ấn Độ | 12,60 | -0,10 |
| | Kalimantan | Đông Ấn Độ | 7,05 | -0,05 |
| | Australia | Trung Quốc | 11,20 | -0,10 |
| Australia | Ấn Độ | 12,60 | -0,10 | |

(Nguồn: *Platts Coal Trader International* – Số liệu ngày 9/1/2019)